

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 9  
CATALOGUE VÁCH MÁY PHẢI  
HONDA LEAD 110 (01 / 2009 -  
03 / 2013)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE LEAD 110 (01/2009-03/2013) · Dùng  
cho HONDA LEAD (2009,2010,2011,2012,2013)

Sơ đồ online:

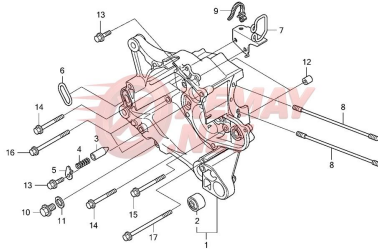
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-9-catalogue-vach-may-phai-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005328>  
— mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,  
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 16 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 16/16 | <b>Tổng giá trị:</b><br>1,596,388đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá  
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 9 CATALOGUE  
VÁCH MÁY PHẢI HONDA LEAD 110 (01 /  
2009 - 03 / 2013)



|               |                                         |
|---------------|-----------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0005328                           |
| Thương hiệu   | HONDA                                   |
| Dòng xe       | LEAD                                    |
| Năm SX        | 2009,2010,2011,2012,2013                |
| Loại hệ thống | ENGINE                                  |
| Danh mục      | CATALOGUE LEAD 110<br>(01/2009-03/2013) |
| Số phụ tùng   | <b>16</b> chi tiết                      |
| Tổng giá trị  | <b>1,596,388đ</b>                       |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (16 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 9 CATALOGUE VÁCH MÁY PHẢI HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013):**

| # | Tên phụ tùng                                             | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|----------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | Thân máy phải 11100-GGE-900 HONDA LEAD 110               | 11100GGE900 | 1  | 1,077,716đ |
| 2 | ống lót cao su treo động cơ 11102-GT8-B00 HONDA LEAD 110 | 11102GT8B00 | 1  | 196,840đ   |
| 3 | Tỳ bi thân máy phải 11115-GFM-900 HONDA LEAD 110         | 11115GFM900 | 1  | 37,535đ    |
| 4 | Lò xo tỳ bi thân máy phải 11116-GGE-900 HONDA LEAD 110   | 11116GGE900 | 1  | 18,090đ    |
| 5 | Tấm hãm tỳ bi thân máy phải 11117-GGE-900 HONDA LEAD 110 | 11117GGE900 | 1  | 18,090đ    |
| 6 | Gioăng thân máy phải 11336-GFM-900 HONDA LEAD 110        | 11336GFM900 | 1  | 39,178đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                       | Mã SKU       | SL | Giá lẻ  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|---------|
| 8  | Bu lông a thân xylanh 7x193.5 90031-GFM-970 HONDA LEAD 110                                         | 90031GFM970  | 1  | 35,447đ |
| 9  | Đai nẹp dây 90648-GFM-971 HONDA LEAD 110                                                           | 90648GFM971  | 1  | 36,008đ |
| 10 | Bu lông xả dầu 12mm 92800-12000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                 | 9280012000   | 1  | 21,708đ |
| 11 | Đệm bu lông xả nhớt 12MM 94109-12000 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION | 9410912000   | 1  | 14,472đ |
| 12 | Chốt định vị 8x20 94301-08200 HONDA LEAD, SH, SPACY                                                | 9430108200   | 1  | 18,090đ |
| 13 | Bu lông 6x16 95701-060-1600 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                     | 957010601600 | 1  | 10,854đ |
| 14 | Bu lông 6x55 95701-060-5500 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD, SPACY, VISION                            | 957010605500 | 1  | 18,090đ |
| 15 | Bu lông 6x70 95701-060-7000 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD                                           | 957010607000 | 1  | 18,090đ |
| 16 | Bu lông 6x80 95701-060-8000 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION          | 957010608000 | 1  | 14,472đ |
| 17 | Bu lông 6X115 95701-061-1500 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD, SH, SPACY, VISION                       | 957010611500 | 1  | 21,708đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng LEAD](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-9-catalogue-vach-may-phai-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005328> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 9 CATALOGUE VÁCH MÁY PHẪI HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013) (EPCDOV0005328). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-9-catalogue-vach-may-phai-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005328>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 9 CATALOGUE VÁCH MÁY PHẪI HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013) (EPCDOV0005328)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-9-catalogue-vach-may-phai-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005328>. Truy cập 07/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 9 CATALOGUE VÁCH MÁY PHẪI HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013) (EPCDOV0005328)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-9-catalogue-vach-may-phai-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005328>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 9 CATALOGUE VÁCH  
MÁY PHẪI HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 /  
2013) (EPCDOV0005328)

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.